TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2019; đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn N, sinh ngày 02/6/1989 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thanh X; vợ là Lê Thị Hồng N; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Tống Tấn T, sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/12/2018, lợi dụng đêm khuya không có người trông coi tài sản, Phan Văn N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu DAELIM biển kiểm soát 69AH-021.81 của ông Tống Tấn T có giá trị còn lại là 12.048.780 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG, ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: Xe mô tô hiệu DAELIM biển kiểm soát 69AH-021.81 của ông Tống Tấn T trị giá 12.048.780 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/KSĐT-KT, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Phan Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại toàn bộ, tài sản không bị thất thoát hoặc hư hỏng nên không yêu cầu bồi thường đồng thời có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

[2]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 30/12/2018, Phan Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 69F4-2136 của bà Lê Thị Hồng N (vợ Phan Văn N) đi ngang chợ nông sản thực phẩm thuộc khóm 1, thị trấn Cái Đôi vàm, huyện Phú Tân phát hiện xe mô tô hiệu DAELIM biển kiểm soát 69AH-021.81 của ông Tống Tấn T đang đậu không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bán để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Phan Văn N đậu xe và đi bộ đến chỗ xe của ông Tống Tấn T đậu lén lút dẫn xe đến đầu đường H cách đó 580 mét. Sau đó dẫn xe xuống mé lộ và dẫn vào đám cây mắm cách lề lộ 35,5 mét để cất giấu rồi về nhà ngủ.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung vụ án. Đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân vì tham lam, vụ lợi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân trong việc trông coi và bảo quản tài sản của cá nhân. Xét hành vi cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể vào ngày 28/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án. Quá trình điều tra đã xác định, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến việc lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm bán để tiêu xài cá nhân. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, để bị cáo sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Đối với phương tiện là xe mô tô hiệu Wave alpha biển kiểm soát 69F4-2136 mà Phan Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội là của bà Lê Thị Hồng N (vợ của bị cáo), bà N không biết N dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân đã trao trả lại cho bà N là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[7]. Vật chứng vụ án: Đã trao trả cho toàn bộ cho bị hại, tài sản không bị hư hỏng nên bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Phan Văn N phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Phan Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Thành Phước